

Số: 116/2021/HSST

Ngày: 22 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐX, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Được
2. Ông Trần Sỹ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quang Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **483/2021/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2021**, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **118/2021/HSST-QĐ ngày 01/9/2021** đối với:

1. Bị cáo: TRẦN L T, sinh ngày 07/8/2002 tại BP; HKTT: Khu phố 2, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị Kim T2, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; (chết)

Đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Văn L: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp Thanh Thịnh, xã TL, thị xã BL, tỉnh BP (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.2. Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1998; (chết)

Đại diện theo pháp luật của Huỳnh Ngọc H: Ông Huỳnh Ngọc A và bà Phạm Thị Th; cùng nơi cư trú: Ấp Tân Phú, xã TP, huyện ĐP, tỉnh BP (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 2002, nơi cư trú: Thôn Phú Lâm, xã Phú Trung, huyện Phú Riềng, tỉnh BP. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Trường G, sinh năm 1997, nơi cư trú: Ấp 3, xã T Hưng, thành phố ĐX, tỉnh BP. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.2. Ông Nguyễn Ngọc G1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 4, phường Tân Đồng, thành phố ĐX, tỉnh BP. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.3. Ông Đỗ Xuân T3, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố ĐX, tỉnh BP. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.4. Ông Đào Văn T4, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố ĐX, tỉnh BP. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, Trần L T đi đến tiệm cơ khí của anh Nguyễn Văn L thuộc khu phố 1, phường TT, thành phố ĐX chơi, trong thời gian ngồi chơi thì T thấy 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9, màu đen; 01 điện thoại Samsung J4, màu đen và 01 điện thoại Vsmart, màu xanh đang để trên bàn sạc pin, đồng thời quan sát thấy tiệm cơ khí của anh L đang trong quá trình sửa chữa, không có cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp 03 điện thoại trên bán lấy tiền tiêu xài. Đến 04 giờ sáng ngày 29/3/2021, T một mình đón taxi đến tiệm Cơ khí của anh L, lén lút vào lấy trộm 03 điện thoại trên rồi đi đến nhà anh Phạm Trường Giang thuộc ấp 3, xã T Hưng, thành phố ĐX, tỉnh BP bán cho anh Giang 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, màu đen với giá 200.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 30/3/2021, T đến tiệm cầm đồ “Mạnh T” thuộc khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố ĐX do anh Đào Văn T làm chủ cầm cố chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9, màu đen với giá 2.000.000 đồng. Sau đó chuộc lại và bán cho anh Đỗ Xuân T3 là chủ tiệm điện thoại “Tuyệt Nga” thuộc khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố ĐX với giá 3.000.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Vsmart 4 T đã bán cho anh Nguyễn Ngọc Giang là chủ tiệm điện thoại “Ngọc Giang” tại khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân, thành phố ĐX với giá 400.000 đồng, sau đó anh Giang thay màn hình và bán lại cho khách (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 900.000 đồng. Số tiền trên T sử dụng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 02/4/2021, anh Nguyễn Văn L, anh Huỳnh Ngọc H và anh Nguyễn Văn L đến Công an phường TT trình báo sự việc trên, cùng ngày Trần L T đến Công an phường TT đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố ĐX kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note 9 màu đen, đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường, trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, màu đen, bị vỡ kính phía bên dưới bên trái, đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường, trị giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động hiệu VSMART Star 4, màu xanh, bị trầy màn hình, đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường, không thu hồi được tài sản, trị giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá 03 điện thoại trên là: 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) (bút lục số 35).

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Trần L T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thì gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần L T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần L T mức án từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX,

tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ ngày 29/3/2021, Trần L T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu đen của anh Nguyễn Văn L, trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, màu đen của anh Nguyễn Văn L, trị giá 700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vsmat Star 4, màu xanh của anh Huỳnh Ngọc H, trị giá 500.000 đồng tại tiệm cơ khí do anh L làm chủ thuộc khu phố 1, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh BP. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi của Trần L T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP truy tố bị cáo Trần L T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, đủ thời gian để bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà mình đã thực hiện; bị cáo

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho phía bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần L T không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng biện pháp phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L đã được nhận lại tài sản hợp pháp của mình và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét; bị hại Huỳnh Ngọc H đã được gia đình bị cáo Trần L T bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Từ các phân tích trên, xét thấy thời gian tạm giữ, tạm giam vừa qua cũng đủ để bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo trước đó, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Đối với Phạm Trường G mua 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4; Nguyễn Ngọc G1 mua 01 điện thoại di động Vsmart Star 4; Đỗ Xuân T3 mua 01 điện thoại di động Samsung Galaxy note 9 của bị cáo Trần L T nhưng không biết số tài sản trên do trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[10] Đối với Đào Văn T nhận cầm cố 01 điện thoại di động Samsung Galaxy note 9, màu đen của bị cáo Trần L T nhưng không biết điện thoại trên do trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Trần L T là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo PH chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Linh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Linh T 06 (sáu) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo trước đó. Trả tự do cho bị cáo Trần Linh T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Linh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND thành phố ĐX;
- CCTHADS thành phố ĐX;
- CA thành phố ĐX;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn